

Học kỳ:
Term

Học kỳ 1 - Năm học 2017-2018 (1731)

Lớp:
Class

0500 (2221)

STT (S/N)	MSSV (Student#)	Họ Lót (Surname)	Tên (Given Name)	Thi cuối kỳ (Final) (60%)	Ghi chú (Note)
1	2161051	Lê Tuấn	An	4,3	
2	2161066	Nguyễn Ngọc	Châu	6,3	
3	2161253	Tăng Tiểu	Châu	6,3	
4	2161621	Nguyễn Hồng	Diễm	7,0	
5	2161329	Nguyễn Ngọc Thùy	Duyên	6,3	
6	2163031	Thái Khánh	Hà	6,3	
7	2161325	Trần Thu	Hà	8,0	
8	2161083	Ngô Gia	Hân	9,0	
9	2161321	Nguyễn Minh	Hiếu	6,3	
10	2161108	Trương Đức	Hiếu	9,3	
11	2161312	Trần Phước	Huy	5,7	
12	2160989	Lê Thị Bích	Huyền	5,3	
13	2161671	Lê Duy Bảo	Khang	6,3	
14	2161754	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	7,3	
15	2161113	Nguyễn Trần Hữu	Lộc	7,3	
16	2160801	Bùi Đức	Minh	6,0	
17	2161136	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	7,3	
18	2161723	Trần Thị Bảo	Ngân	8,3	
19	2160043	Huỳnh Trung	Nguyễn	7,7	
20	2160810	Nguyễn Đình Phước	Nguyễn	7,3	
21	2161157	Nguyễn Lê	Nhi	5,7	
22	2161153	Trịnh Tuyết	Nhi	6,7	
23	2160837	Lương Bửu	Như	6,7	
24	2160521	Võ Hồng	Phúc	6,3	
25	2161767	Nguyễn Ngọc Xuân	Quyên	7,7	
26	2160843	Trần Ngọc Phương	Quỳnh	Đình chỉ thi	Cấm thi
27	2161180	Tiêu Thái	Tài	6,3	
28	2160525	Hồ Thiên	Thanh	6,3	
29	2160561	Trần Ngọc	Thanh	5,3	
30	2160865	Lê Văn	Thành	7,7	
31	2160557	Đỗ Công Phương	Thảo	7,0	
32	2162323	Hoàng Duy	Thịnh	7,3	
33	2160602	Lê Nguyễn Anh	Trà	8,0	
34	2161902	Hoàng Thị	Tuyết	7,7	
35	2161286	Nguyễn Đình	Tú	8,0	
36	2160944	Lê Thanh	Tùng	7,7	
37	2160624	Nguyễn Thúy	Vi	7,7	
38	2160652	Nguyễn Hồng Yến	Vy	Đình chỉ thi	Cấm thi
39	2163010	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	6,3	
40	2161270	Nguyễn Phạm Thục	Vy	7,3	

Ngày tháng năm 20
Chủ nhiệm bộ môn
(Department Head)

Ngày tháng năm 20
Giảng viên phụ trách lớp
(Instructor)

Lê Thái Hùng